

Cảm Ứng Thiên Vượng Biên

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài 50)

(Chánh văn 70): Bại nhân miêu giá, phá nhân hôn nhân.

(正文)敗人苗稼。破人婚姻。

(Tạm dịch: Hủy hoại mùa màng của người ta; phá hoại hôn nhân của kẻ khác).

(nhạc)

Câu thứ nhất: Bại nhân miêu giá,

(Nghĩa là: Hủy hoại mùa màng của người ta);

Dân coi ngũ cốc như tánh mạng. Huống hồ nông dân Xuân cày Hạ cuốc, bao nhiêu nỗi siêng năng, cần cù. Thuế má, nợ nần riêng tư đều trồng cấy vào đây, há có nên ngăn trở thủy lợi, khiến cho [ruộng đồng] khô hạn, phá hoại dê đập khiến cho [mùa màng] bị ngập, thả rong súc vật giày đạp, ăn hại [hoa màu], khiến cho những thứ do trời đất sanh thành chẳng thể thâm hoạch, sức người phí uổng chẳng có công lao gì! Sao mà bất nhân quá đáng vậy?

Nhưng không chỉ là như vậy, kẻ làm bề trên của dân chúng mà không coi trọng thời vụ, chẳng chú trọng thủy lợi, thì cũng thuộc loại phá hoại mùa màng, cũng có thể dùng tội danh này để định tội vậy!

Vào năm Đinh Mùi (1667) đời Khang Hy nhà Thanh, gã hương dân Lý Giáp ở Hồ Quảng¹ làm nghề buôn trâu. Muốn cho trâu mập mạp, hắn thường chờ đến khi lúa chín, vào lúc canh tư, cưỡi trâu cho nó ăn lúa thỏa thích, đi xa tới mấy dặm, coi đó là chuyện thường. Đất rộng, người thưa, người ta không nhận biết. Bỗng có một hôm, hắn bị sét đánh chết, lưng có đề bốn chữ bằng son: “*Túng ngư hại giá*” (Nghĩa là: Thả trâu hại mùa màng).

(nhạc)

Cao Bân làm tri châu Đường Châu, đất rộng, người thưa, đồng ruộng hoang vu. Ông tới trấn nhậm, bèn xem xét tận cùng ruộng đất, biết vùng ấy có thể canh tác, chỉ hiềm thiếu sức người. Do vậy, ông chiêu mộ những lưu dân (tức là những người dân lêu bêu) thuộc Lương Hà², tính theo nhân khẩu mà cấp ruộng. Số hộ dân tăng thêm là một vạn ba ngàn ba trăm hộ, cấp ruộng hơn ba vạn một ngàn khoảnh. Thậm chí đất đai ở các vùng rừng núi gai góc đều biến thành ruộng tốt.

(nhạc)

¹ Hồ Quảng (湖廣) là từ ngữ chỉ hai tỉnh Hồ Bắc và Hồ Nam. Từ ngữ này có ý nghĩa khác với danh xưng Hồ Quảng Hành Tỉnh thời Nguyên và Minh. Hồ Quảng Hành Tỉnh bao gồm phía Nam tỉnh Hồ Bắc, toàn bộ tỉnh Hồ Nam, vùng Đông Nam của Trùng Khánh, vùng Thiệu Quan (kể cả đảo Hải Nam) của Quảng Đông, và một phần tỉnh Quảng Tây. Danh xưng Đại Hồ Quảng lại chỉ một khu vực rộng hơn bao gồm năm tỉnh Hồ Nam, Hồ Bắc, Quảng Đông, Quảng Tây và Phước Kiến.

² Lương Hà là hai tỉnh Hà Nam và Hà Bắc.

Hứa Quy làm tri huyện Đan Dương, gặp phải trận hạn hán to, ông bèn trái nghịch lệnh cấm, phá đê ngăn Luyện Hồ³ để lấy nước cứu ruộng cho dân. Năm ấy, hơn một vạn khoảnh ruộng được mùa lớn.

(nhạc)

Vương Tế làm Chủ Bạ ở Long Khê. Huyện có một cái ao chứa nước dài dằng dặc mấy chục dặm. Trước đó đã có gã thổ hào độc chiếm [cái ao ấy] để chuyên trục lợi. Ông bèn đoạt lấy cho dân dùng, cả huyện chẳng còn lo lắng tai nạn hạn hán lâu ngày.

(nhạc)

Miêu Thời Trung làm Chủ Bạ ở Ninh Lăng. Trong huyện có con sông cổ, bỏ hoang lâu ngày. Ông sai phu phen khai thông, ruộng trong huyện bèn trở thành phì nhiêu.

Tám lòng của mấy vị ấy là làm lợi cho trăm đời; những kẻ có tâm phá hoại [mùa màng], và ngồi điềm nhiên nhìn [dân chúng nheo nhóc vì] hạn hán hay lụt lội, chẳng lập ra phương cách [cứu giúp], hãy nên nhìn vào những tấm gương trên đây!

(nhạc)

Câu thứ 2: Phá hôn hôn nhân.

(Nghĩa là: Phá hoại hôn nhân của kẻ khác).

Có vợ chồng rồi mới có cha con; đạo hôn nhân to lớn thay! Phá hoại [hôn nhân] có mấy loại.

³ Luyện Hồ (練湖) là một cái hồ to thuộc huyện Đan Dương, tỉnh Giang Tô.

Có kẻ dùng trăm phương kế phỉ báng, hủy nhục, hoặc là phá hoại trước khi họ nên duyên;

Có khi là tìm nhiều cách ngăn trở, quấy nhiễu để phá hoại lúc họ sắp kết hôn.

Có khi là vô cớ dấy động sóng gió nhằm phá hoại sau khi họ đã kết hôn.

Nào có biết hôn nhân là do trời định, con người làm sao có thể phá hoại cho được? [Những cuộc hôn nhân] bị kẻ khác phá hoại, [thật sự là do] rớt cuộc họ chẳng có mối quan hệ hôn nhân. Nhưng ly tán hay kết hợp là do cõi trời, dấy lên cái tâm phá hoại là do nơi con người, cái tội ấy giống như tội sát nhân. Ôi chao! Kẻ tạo ác sao lại táng tận lương tâm, tự chuốc lấy nỗi oan nghiệt to tát vậy?

Còn như vợ chồng đã lấy nhau, hoặc là bố vợ chê chàng rể kém hèn mà sanh lòng ly gián, hoặc do bố mẹ chồng thấy con dâu nghèo nàn bèn tin theo lời gièm siểm, sàm báng!

Lại nữa, phá hoại tình yêu thương giống như sát nhân, còn [nặng] gấp mấy lần [cái tội] cầm dao gươm đâm chém, chớ nên không răn dè.

Nếu như vì ngại [dâu rể] nghèo nàn mà từ hôn, hoặc cậy mạnh chiếm đoạt người phối ngẫu [của kẻ khác], càng có hại cho lẽ trời. Nếu như quan lại phán xử công vạy do thuận theo tình cảm riêng tư, bèn dựa trên những lời cung khai [chẳng đúng sự thật] mà kết thành án xác quyết, liền cấp giấy ly hôn, âm chất sẽ bị hao tổn to lớn, ắt bị [trời đất] khiển trách sâu nặng! Kẻ làm quan thông hiểu tình đời, hãy lại nên dè chừng chuyện này!

Tiểu Lý Nhi ở Đức Châu lúc trẻ nghèo nàn, lái thuyền cho người ta, ngẫu nhiên nhặt được mười hốt⁴ vàng. Chủ thuyền bảo:

- Ta có đứa con gái, gả cho người làm vợ

Bèn đính ước.

Một hôm, chủ thuyền đi vắng, người mất vàng tới hỏi. Lý Nhi hỏi han, biết là đích xác, bèn trả lại. Chủ thuyền có gã thân thích, muốn đoạt vợ của Lý Nhi [để cưới cho con trai mình], bèn thừa dịp ly gián, phá hoại nói:

- Gã ấy là kẻ bạc phước, rốt cuộc sẽ chết đói.

Chủ thuyền bèn xua đuổi Lý Nhi. Gã thân thích ấy vừa sấm sủa lẽ vật hỏi cưới, bỗng con hấn chết đột ngột, [phải hủy hôn lễ].

Lý Nhi bị đuổi đi, vẫn chở thuyền cho người khác. Tháng nóng, anh ta tắm dưới Lỗ Kiều, có vật ngáng chân, chính là mấy chục đĩnh bạc, bèn nhặt lấy, đem buôn bán ở chợ. Gặp một người chủ tiệm chính là người đã đánh mất tiền khi trước, ông ta bèn tận tâm [giúp đỡ] họ Lý đổi thành hàng hóa, được lời gấp mấy lần. Chủ thuyền khi trước biết anh ta giàu có, rốt cuộc gả con cho. [Lý Nhi] còn sanh được hai đứa con đều quý hiển!

⁴ Hốt (笏) có hai cách hiểu:

1. Vàng, bạc đúc thành miếng có hình dạng giống như cái hốt (vật cầm trên tay của các quan khi vào chầu vua). Có thể hiểu đại khái là đúc thành miếng mỏng, giống như kiếu vàng lá (một lượng hay còn gọi là một “cây” vàng).

2. Đúc thành từng thoi thì cũng gọi là Hốt.

(nhạc)

Cát Đảnh Nãi ở Tứ Minh lúc còn làm chư sanh⁵, mỗi khi đến trường, ắt đi ngang miếu Thổ Địa. Ông Từ trông miếu mộng thấy thần dạy:

- Cát trạng nguyên đi qua, ta ắt phải đứng dạy. Hãy vì ta dựng tường ngăn để che lại.

Ông Từ theo đúng lời, vừa mới nhóm hộp thợ, [chưa khởi công], lại mộng thấy thần bảo:

- Chẳng cần tốn công nữa! Chàng Cát viết thư ly hôn cho kẻ khác, đã bị tước sạch công danh trên đường khoa cử.

Ấy là vì có kẻ trong làng bỏ vợ, chẳng thể viết [giấy ly hôn], bèn kéo nài chàng Cát viết giùm. Chàng Cát nghe [ông Từ kể lại lời thần], hết sức hối hận, tận lực khiến cho vợ chồng họ tái hợp. Anh ta chỉ đỗ khoa thi Hương, làm quan tới chức Phó Sứ.

(nhạc)

Tôn Hồng từng viết giấy ly hôn cho người khác. Cha một người bạn nằm mộng thấy Tôn Hồng do chuyện này mà bị tước sạch công danh. Tôn Hồng biết chuyện, hết sức hối hận, vội khuyên nhủ người bạn, tận lực giúp cho họ đoàn tụ. Từ đấy, anh ta chuyên dốc chí giúp cho hôn nhân của người khác được toàn vẹn. Hễ có chuyện ly hôn, ắt khéo léo hòa giải, bảo

⁵ “*Chư sanh*” (諸生) là tiếng gọi những người đã đậu Tú Tài, được vào học trường huyện, hoặc trường Thái Học tại kinh đô (học trò tại trường Thái Học sẽ thường được gọi là Giám Sanh). Do những người này được chia thành nhiều loại như công sanh, lẫm sanh, phụ sanh, tăng sanh, hướng sanh, lệ sanh, tường sanh, nên gọi chung là “*chư sanh*”.

vệ cuộc hôn nhân ấy. Do âm công đó, anh ta được làm Thị Lang, sanh hai con trai.

(nhạc)

Quan lệnh doãn xứ Hoài An là Phạm Dưỡng Ngô thấy có gã học trò là Thí Kỳ Phân do vợ chồng kiện cáo nhau, theo đúng pháp, phải nên xử cho họ ly hôn, nhưng ông dốc sức giúp cho họ chẳng bỏ nhau. Đến khi cáo lão hồi hưu, ông bị bệnh. Cháu nội là Thụy Chi xin tiên giáng cơ. Đến khi vị tiên giáng đàn thì ra là Thí Kỳ Phân, phê rằng:

- Nhờ ơn sâu nặng của ông khéo léo giữ vẹn cuộc hôn nhân cho vợ chồng ta, sanh được bốn đứa con, nay chúng đều vào trường huyện; vì thế, đặc biệt đến cảm tạ. Hơn nữa, ông là người nhân đức, sẽ vĩnh viễn hưởng phước lâu dài, chẳng đáng phải lo âu².

Về sau, quả nhiên ông Phạm sống thọ, con cháu hết sức hưng thịnh.

(nhạc)

Hà Nguyên Ích đã ước định kết thông gia với Triệu Minh Phu, nhưng con gái họ Triệu bị mù, gia sản ít ỏi, Nguyên Ích bèn từ hôn, kết thông gia với nhà Đôn Tử Văn. Năm sau, hai cha con Hà Nguyên Ích đều chết, con gái họ Triệu lấy chàng học trò Diệp Duy Tiên. Duy Tiên đỗ đạt, chương quản tam điển⁶ tại một quận lớn.

⁶ Tam điển (三典) là ba loại pháp điển (tức là luật lệ) của nước nhà, tức kinh điển, trung điển và trọng điển. Cổ nhân quy định: Khi nước nhà mới thành lập (vương triều vừa mới thành lập) dùng kinh điển (luật lệ nhẹ, khoan dung), trong thời kỳ thái bình, dùng trung điển (luật lệ hạng trung). Vào đời loạn, dùng trọng điển (luật lệ nghiêm khắc). Như vậy chương

(nhạc)

Trịnh Thúc Thông từ bé đã có hôn ước với con gái họ Hạ; đến khi đỗ đạt, con gái họ Hạ bị bệnh trở thành câm. Chú bác khuyên đừng cưới, Thúc Thông kiên quyết nói “chẳng thể”, thưa:

- Cháu không cưới cô gái ấy, cô ta sẽ đi về đâu? Hơn nữa, khi chưa bị câm bèn đính hôn. Đã bị câm bèn bỏ, cái tâm sao mà tàn nhẫn vậy?

Ông vẫn cưới cô ta. Về sau, họ Trịnh làm quan tới chức Thị Tù⁷, con trai lại đỗ đạt.

(nhạc)

Dương Hoành giận thẳng rể là Diêu Hồng thất học, đuổi hắt đi. Diêu Hồng xin từ biệt vợ, chẳng được [chấp thuận]. Cô con gái oán hận, phần uất thành bệnh mà chết. Dương Hoành sai người đưa quan tài tới [quàn ở] chùa. Chàng rể tới chỗ quàn quan tài, khóa cửa tự bung ra, cánh cửa cũng tự mở. Mẹ cô Dương nghe chuyện bèn cảm khái, bi thương, chết luôn. Mười mấy năm sau, Dương Hoành tới chỗ quàn con gái, cũng chết đột ngột.

Tư Mã Ôn Công đời Tống đã huấn thị rằng:

- Phàm ước định hôn nhân, trước hết hãy nên xem xét tánh tình, phẩm hạnh của thẳng rể và đưa con gái, cũng như gia pháp như thế nào, đừng chỉ ham mộ phú quý.

quản tam điển chính là chức quan trông coi về tư pháp tại một quận. Theo Hán Thư, một quận có mười hai vạn hộ gia đình trở lên thì gọi là đại quận.

⁷ Thị Tù (侍從) là danh xưng chung để gọi các chức quan Hàn Lâm Học Sĩ, Cấp Sự Trung, các quan Thượng Thư hoặc Thị Lang.

Nếu thằng rẻ thật sự là người hiền, nay tuy nó nghèo hèn, biết đâu mai sau nó phú quý không chừng? Nếu như nó là thứ không ra gì, nay tuy phú quý, không chừng mai sau nó nghèo hèn thì sao?

Người vợ là cội nguồn khiến cho gia đình hưng thịnh hay suy bại. Nếu chỉ ham mộ phú quý nhất thời mà cưới về, cô ta sẽ cậy mình phú quý, hiếm có khi chẳng khinh rẻ chồng, hống hách đối với bố mẹ chồng, dưỡng thành tánh kiêu căng, ghen ghét, họa hoạn mai sau há có cùng cực ư?

Giả sử do tài sản của vợ mà trở thành giàu có, dựa vào thế lực của nhà vợ để làm quan, nếu là bậc trượng phu có chí khí, há có thể chẳng then ư?

Lại nữa, thế tục thích lúc trẻ còn đang ẵm ngửa, non nớt đã dễ dãi hứa hôn, cho đến khi con cái đã lớn, hoặc là phương không ra gì, vô lại, hoặc thân bị bệnh ngặt, hoặc nhà nghèo đói rét, hoặc phải làm quan ở nơi xa. Vì thế, đến nỗi chẳng giữ chữ tín, trái nghịch hôn ước, dẫn đến chuyện thừa gởi, kiện cáo khá nhiều!

Do vậy, đối với con cái nhà người ta, ắt phải chờ đến khi chúng đã khôn lớn rồi mới bàn định hôn nhân. Đã gởi thư xin cưới, nạp sính lễ, chẳng đầy mấy tháng, hôn sự bèn hoàn tất. Do vậy, chuyện chung thân mới chẳng có việc từ hôn, thay đổi, đây chính là cách thức đời sau đáng nên tuân thủ vậy.

(nhạc)

(Chánh văn 71): Cầu phú nhi kiêu, cầu miễn vô sỉ.

(正文)苟富而驕。苟免無恥。

(Tạm dịch: Vừa mới giàu có mà đã kiêu căng; tùy tiện trốn thoát không biết hổ thẹn).

(nhạc)

Câu thứ nhất: Cầu phú nhi kiêu

(Nghĩa là: Vừa mới giàu có mà đã kiêu căng)

“Cầu” (苟) chính là “cầu phú” (苟富) như Luận Ngữ đã nói, có nghĩa là chưa chắc đã giàu to, chỉ là giàu có tạm thời, hoặc tạm coi là giàu có mà đã kiêu căng. Rõ ràng là nói đến tình huống vô tri làm xằng của phường tiểu nhân vừa mới giàu có. Bởi lẽ, giàu mà kiêu; kiêu bèn xa xỉ; do xa xỉ bèn phí phạm; do phí phạm sẽ tham lam đoạt lấy của cải bất nghĩa, bóc lột kẻ khác để béo thân mình, ắt sẽ dẫn đến chuyện ỷ vào [của cải] rồi hung hăng, ngạo mạn, lấn hiếp xóm giềng, khinh rẻ thân thích, bằng hữu. Để tự hưởng thì có thể vung tay ngàn vàng, nhưng đối với người ngoài bèn “một sợi lông chẳng chịu nhỏ”!

Nhưng sự rực rỡ (phô trương oai thế) dễ hết, đạo trời chẳng ưa sự sung mãn [quá lố], thói kiêu ngạo còn chưa kịp ảnh hưởng tới người khác thì họa đã giáng xuống chính mình trước. Chuyện này muôn phần chẳng sai sót một!

Một phú ông ở Dương Khê tánh tham lam, thô bỉ, bạc, lụa, tiền tài, thóc gạo, ngày càng chất chứa đầy ắp. Ông Trần Đổng Đường khuyên nhủ:

- Chắt chứa tài sản mà chẳng chia ra, ắt sẽ có tai ương lạ lùng. Sao không thí xả một, hai phần để làm thiện sự hòng làm kế lâu dài.

Hắn chẳng nghe lời. Hai, ba năm sau, ông Đống Đường nói với kẻ khác:

- Họa của gã này đã tới rồi. Hắn ta một mực tham lam, keo kiệt đáng khinh. Gần đây, nghe nói hắn càng thêm mặc sức kiêu căng, ngang ngược, ngạo mạn, bóc lột hà khắc, không chuyện gì chẳng làm, chẳng phải là sẽ nhanh chóng gặp họa ư?

Không lâu sau, quả nhiên hắn ta bị giặc giết.

Cổ nhân nói: *“Cung kính, khiêm chế là nền tảng của phước. Còn kẻ kiêu căng, keo kiệt, ngạo mạn, đó là điềm tai họa”*.

Kẻ nương vào nền phước, sẽ dần dần được an ổn. Kẻ dẫn khởi nguồn họa, sẽ bỗng dưng bị đổ nhào. Gương sáng vắng vặc xưa nay, hãy răn dè nhé!

(nhạc)

Câu thứ 2: Cầu miễn vô sỉ.

(nghĩa là: Tùy tiện trốn thoát không biết hổ thẹn).

Đức Phật dạy: *“Ta có hai bạch pháp có thể cứu hết tất cả chúng sanh. Hai bạch pháp là gì? Một là thẹn, hai là hổ”*.

Phu tử (tức Khổng Tử) nói: *“Hành kỷ hữu sỉ”* (Nghĩa là: Lập thân hành xử, biết xấu hổ).

Lễ Ký chép: *“Lâm nạn vô cầu miễn”* (tức là Gặp nạn chẳng tùy tiện trốn tránh). Nay đã cầu thả trốn tránh, lại còn chẳng biết hổ thẹn, hạng người như vậy thấp kém lắm!

Đời Đường, Ca Thù Hàn và An Lộc Sơn cùng làm tướng của nhà Đường, thường ganh nhau, chẳng ai chịu thua ai. Cho đến khi An Lộc Sơn làm phản, Ca Thù Hàn bị bắt, An Lộc Sơn hỏi:

- Người thường khinh ta, nay thì như thế nào?

Ca Thù Hàn quỳ mọp dưới đất, thưa:

- Thần là gã mất thịt, chẳng biết bậc thánh nhân.

An Lộc Sơn cười, phong cho Ca Thù Hàn làm Tư Không⁸ của hấn. Về sau, [sau khi loạn An Lộc Sơn bị dẹp tan], những tướng của nhà Đường đã hàng giặc đều bị [triều đình] giết sạch, Ca Thù Hàn rốt cuộc bị chết.

(nhạc)

Đời Tống, Phạm Thuần Nhân đã từng cùng Tư Mã Quang bàn luận chánh sự không hợp ý. Về sau, đến khi triều đình trừng trị phe Tư Mã Quang, do Hàn Duy khi còn nắm quyền đã không hợp ý Tư Mã Quang nên chẳng mắc tội [với phe đảng mới]. Có người khuyên Thuần Nhân hãy dùng trường hợp của Hàn Duy để làm có chạy tội. Thuần Nhân nói:

- Xưa kia ta và Quân Thập (tên tự của Tư Mã Quang) [làm bạn] cùng triều bàn luận chánh sự không hợp ý thì được. Chứ hiện thời, cầu thả mong được thoát tội thì không thể

⁸ Tư Không (司空): Chữ Không là cách viết giả tá của chữ Công. Tư Không cùng với Tư Đồ, Tư Mã, Tư Khấu, Tư Sĩ gọi là Ngũ Quan, địa vị ngang với Lục Khanh (thời Châu, Lục Khanh là Thái Tể, Thái Tông, Thái Sử, Thái Chúc, Thái Sĩ, Thái Bốc. Từ đời Đường trở đi, Lục Khanh là thượng thư sáu bộ Lại, Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công). Chức vị Tư Không chủ quản các công tác thủy lợi, xây dựng, kiến thiết v.v... Về sau, chức quan Tư Không đồng nhất với Công Bộ Thượng Thư.

được. Ôm lòng nhục nhã mà sống, sao bằng chết đi mà cái tâm chẳng xấu hổ ư?

Thuần Nhân bèn bị [phe cầm quyền mới trong triều đình] đày đi xa.

Lỗ Tử Tấn nói:

- Chẳng đáng thoát khỏi mà may mắn thoát khỏi thì gọi là “*cầu miễn*”, hãy nên tự thẹn, tự trách sâu xa!

Có một hạng người do nường cậy [các mối quan hệ] mà mưu toan [thoát tội] được thành, bèn ngược ngạo cười mũi những người vì trung lương mà bị chém giết, chê bai sâu xa những vị vì tiết nghĩa mà bị tử hình. Hạng người ấy tuy [do hành xử] cầu thả mà giữ tròn tánh mạng, cái tâm đã chết trước mất rồi, cũng chẳng có mặt mũi nào mà nhìn người khác, chứ chẳng cần nói đến chuyện bị [thiên hạ] thóa mạ sau lưng!

Còn như những kẻ tiểu nhân đầu đường xó chợ, làm xằng, làm quấy, may mắn thoát khỏi tai họa trừng phạt, chẳng biết là trời sẽ giáng họa sâu hơn, vẫn quen thói chẳng hổ thẹn, làm ác chẳng hối cải, rốt cuộc tới lúc chẳng thể tránh khỏi tai họa mà vẫn chẳng tỉnh ngộ, cũng chẳng đáng buồn ư?

(nhạc)

(Chánh văn 72): Nhận ân thôi quá, giá họa mại ác.

(正文)認恩推過。嫁禍賣惡。

(Tạm dịch: Mạo nhận ân huệ; chối bay tội lỗi; Giá họa, ác ý).

(nhạc)

Câu thứ nhất: Nhận ân, thôi quá

(Nghĩa là: Mạo nhận ân huệ, chối bay tội lỗi)

Ân chẳng phải do mình làm ra mà mạo nhận, bắt quá là mưu kế nhất thời hòng mua chuộc hảo cảm của người khác. Xét đến cùng, nhất định [là người chịu ân] sẽ biết sự thật, họ sẽ chẳng cảm kích, mà đâm ra coi thường sự dối trá ấy.

Lỗi thật sự từ chính mình mà ra, nhưng đùn đẩy trách nhiệm, bắt quá là mưu kế nhất thời hòng chữa lửa! Xét đến cùng, nhất định kẻ khác sẽ biết sự thật, họ không chỉ chẳng dung thứ, mà càng chán ghét thói gian xảo ấy! Đó gọi là “*kẻ tiểu nhân oan uổng tự làm tiểu nhân*”.

Đời Tống, Vương Tăng làm Tể Tướng, có kẻ xin cất nhắc, ông ắt nghiêm mặt từ khước. Hễ cất nhắc, ông trọn chẳng nói cho kẻ ấy biết. Đệ tử hỏi:

- Sao thầy không cho kẻ đó biết?

Ông đáp:

- Dùng người hiền là chuyện của hoàng đế. Nếu để cho họ biết, sẽ thành chuyện thuận theo tình riêng để ban bố ân huệ riêng tư.

(nhạc)

Xưa kia có một người, muốn tặng khách ngàn vàng, sợ rằng nếu công khai trao tặng, sẽ có kẻ khác ganh ghét, bèn bỏ vàng trong vò rượu, niêm kín lại đem biếu. Người ấy phát hiện vàng, bèn hỏi nguyên do, [người cho] bèn đáp:

- Tôi không biết! Rượu này mua ngoài chợ, chẳng biết là do ai giấu vàng vào đó! Đây là vận số đã định, [món vàng ấy] phải thuộc về anh. Sao lại hỏi tôi?

(nhạc)

Một gã huyện lại (tức là nha lại làm việc ở huyện) tại Hưng Sơn giỏi gạt người. Mỗi khi quan trên ban ân trạch cho người khác, gã huyện lại ấy bèn nói:

- Đó là do ta độc sức đệ trình.

Hoặc là người khác bị trách phạt, bèn nói:

- Là do công lao duy trì [chánh nghĩa] của ta.

Hễ có chánh lệnh tốt đẹp nào, hần đều nhận là do ân huệ của chính mình. Mọi người đều ca tụng hần có sức xoay chuyển càn khôn. Về sau, quan huyện phạm lỗi, quan trên cũng bắt hần luôn, bảo:

- Quan huyện nghe lời người, chuyện này do người gây nên, đều là do người chủ trương sai khiến, tội há có thể dung tha, thoái thác ư?

Rốt cuộc hần bị phạt trượng mà chết.

(nhạc)

Đời Minh, trạng nguyên Vương Hoa lúc làm quan, có kẻ dùng chuyện của kẻ khác để vu cáo ông. Người ta khuyên ông nên biện bạch, ông đáp:

- Đây là chuyện của người bạn cùng lứa tuổi với ta. Nếu ta biện bạch, sẽ là công kích bạn ta.

Rốt cuộc, ông chẳng biện bạch. Về sau, con ông là Thủ Nhân, tức tiên sinh Vương Dương Minh, đang làm quan tại kinh đô, nghe hàng nho sĩ bàn luận tới bởi về chuyện ấy, toan dâng sớ tâu trình [hoàng đế] để biện định. Ông vội gởi thư ngăn lại, bảo:

- Con tính dùng chuyện này để sỉ nhục cha ư? Cha vốn không thể sỉ nhục. Nay con bèn vô cớ công kích, bêu riếu người bạn của cha, tức là đã ngược ngạo khiến cho cha bị sỉ nhục to lớn!”

[Vương Dương Minh] bèn thôi [dâng sớ].

Ôi! Thà nhận là lỗi của mình, chẳng phô bày sự sai lầm của bạn, há chẳng phải là đã vượt trội hạng tầm thường muôn vạn phần ư? Như thế thì há có thói tệ “mình có lỗi bèn đùn đẩy cho người khác” hay sao?

(nhạc)

Câu thứ 2: Giá họa mại ác.

(Nghĩa là: Giá họa, ác ý).

“*Giá họa*” (嫁禍) là như gả con gái cho người ta, người ta cũng chịu cưới.

“*Mại ác*” (賣惡) là như bán vật gì cho kẻ khác, người ta cũng bằng lòng mua. Những mưu toan kiểu này quá sâu, ắt phải chịu báo ứng thâm, rốt cuộc sẽ là “*họa tự đưa đến, ác tự dồn về*”, cũng có ích gì chẳng?

Đời Tống, Quách Hoàng Trung coi Vân An quân⁹. Một hôm, ông đến Thê Hà Cung dâng hương. Mộng thấy thần bảo:

- Ông rủ lòng chăm sóc nơi này, ai nấy đều chịu ân. Nhưng có chuyện gian dối, chẳng dám không báo cho ông biết. Ngày mai sẽ có những kẻ phạm tội mổ trâu bị giải tới, ngoài chín người ra, hãy nên tra xét.

Đến sáng, Tuần Kiểm Ty¹⁰ quả nhiên giải chín người đến. Có một gã lính tự xưng là đã bắt được bọn trộm, xin lãnh thưởng. Con trâu ấy do gã lính ấy giết, giá họa cho chín người kia, lại còn bắt giữ họ để mong được thưởng. Ông vừa cắt vắn, hấn bèn chịu tội.

(nhạc)

Trình Thát ở Việt Trung¹¹ vốn là kẻ vô lại. Làng xóm hễ có người đấu đá, hấn ắt nói:

- Có thể cho ta uống rượu say, trả tiền công cho ta, ta sẽ dốc hết sức làm thay.

Người ta ưng chịu, hấn sẽ thừa con say, thay mặt [người mướn] đến chỗ [đổi thủ] nhục mạ, đánh lộn hăng tiết, không

⁹ Quân (軍) là một đơn vị hành chính thời Tống. Nhà Tống chia lãnh thổ Trung Hoa làm mười tám lộ (路, tương đương một tỉnh hiện thời). Mỗi lộ lại chia thành châu, phủ, quân và giám (監).

¹⁰ Tuần Kiểm Ty (巡檢司) là một cơ quan hành chánh đời Tống, có trách nhiệm tuần tra châu huyện, bắt giữ đạo tặc.

¹¹ Việt Trung (越中) là vùng Thiệu Hưng tỉnh Chiết Giang. Do vùng này thuộc vào trung tâm của nước Việt thời Xuân Thu, nên gọi là Việt Trung.

gì chẳng làm! Lại còn có thể lập gian kế thay cho người khác, chỉ cần có lợi thì không gì chẳng làm.

Một hôm, hắ được kẻ khác thuê mướn để lên phủ chịu trách phạt thay cho người đó, [hắ bị tra khảo] trọng thương đến nổi chết, phơi thây ngoài đường. Người ta trông thấy, không ai chẳng vừa chửi bới vừa cười nhạo: “Điều ác có thể bán được thì tánh mạng cũng có thể bán được luôn!”

Vâng ạ thời gian đã hết bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý*

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: duongdenhanhphuc

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!